

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2021/HS-ST
Ngày 05 - 3 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM,
TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Bình.

Ông Lê Huỳnh Sinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Trần Thanh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Diệu - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 26/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

NGUYỄN K, sinh năm 1980 tại Ninh Thuận;

Nơi cư trú: Khu phố 4, phường V, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn N, sinh năm 1948 và bà: Nguyễn Thị K, sinh năm 1950; có vợ tên Lê Thị H và 04 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/10/2020, tạm giam ngày 14/10/2020; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P, tỉnh Ninh Thuận (Cố mật).

Người làm chứng:

- Ông Lê Văn H (T) – Sinh năm 1990 (*Vắng mặt*);

Hộ khẩu thường trú: Thôn L 2, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận;

Nơi tạm trú: Khu phố 7, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

- Bà Trần Thị Kim T – Sinh năm 1983 (*Vắng mặt*);

Nơi cư trú: N 2, thị trấn K, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- Ông Ngô Văn C (G) – Sinh ngày 01/11/2002 (*Vắng mặt*);

Nơi cư trú: Khu phố 1, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 23 giờ 30 phút ngày 07/10/2020, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Ninh Thuận phối hợp với phòng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Ninh Thuận, Công an phường V tiến hành tuần tra đến khu vực đầu hẻm số 29 đường T thuộc khu phố 4, phường V, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm phát hiện Nguyễn K có nhiều biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện trong cốp xe mô tô loại Vision, màu đỏ - nâu - đen, biển số 85B1-680.58 do Nguyễn K điều khiển có 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen không có pin, bên trong nơi chứa pin có cất giấu 06 (Sáu) tép nylon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng (nghi là ma túy). Cơ quan Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong tang vật và mời K về làm việc.

Tại bản kết luận giám định số 171/KLGĐ-PC09 ngày 12/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Thuận, kết luận: Chất tinh thể màu trắng bên trong 06 tép nylon được hàn kín (kí hiệu M) là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là **0,6805 gam**.

Quá trình điều tra, Nguyễn K khai nhận: Đây là số ma túy K mua từ một người thanh niên tên P (Không biết họ tên, địa chỉ cụ thể) ở khu vực P (Thị trấn P, huyện N) vào khoảng 18 giờ ngày 07/10/2020 với giá 1.000.000 đồng. Sau khi mua, K mang về nhà, phân chia thành nhiều tép nhỏ để bán và sử dụng. Trong khoảng thời gian từ ngày 04/10/2020 đến ngày 07/10/2020, K đã bán trái phép chất ma túy 02 lần, bán được 02 bịch ma túy đá cho 03 người, thu lợi bất chính 400.000 đồng, cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 04/10/2020, do có nhu cầu sử dụng ma túy, Ngô Văn C (Sinh năm 2002, trú tại: khu phố 1, phường Đ, thành phố P) đến nhà Nguyễn K khu phố 4, phường V hỏi mua 01 bịch ma túy (đá) với giá 200.000 đồng. Do không có tiền nên C đưa cho K giữ 01 điện thoại di động và hẹn đưa tiền sau. K đồng ý và đưa C 01 bịch ma túy (đá). Đến ngày 07/10/2020, C trả cho K 200.000 đồng và nhận lại điện thoại.

Lần thứ hai: Vào khoảng 18 giờ 20 phút ngày 07/10/2020, Lê Văn H (Sinh năm 1990, trú tại: thôn L, xã C, huyện T) và Trần Thị Kim T rủ nhau mỗi người 100.000 đồng để mua ma túy sử dụng. Đến 19 giờ cùng ngày, H chở T vào nhà Nguyễn K thuộc khu phố 4, phường V hỏi mua 01 bịch ma túy (đá) với giá 200.000 đồng. K đồng ý bán nên đưa cho H và T 01 bịch ma túy (đá) rồi nhận 200.000 đồng.

Vật chứng của vụ án gồm có:

- 01 (Một) gói niêm phong mã số: PS3A, ký hiệu PS3-060000, trên túi niêm phong có chữ kí, ghi tên Lê Ngọc T, Huỳnh Ngọc T, Nguyễn Văn C. Bên trong gói niêm phong có chứa 0,4571 gam ma túy, loại Methamphetamine là mẫu vật hoàn lại sau giám định cùng với tất cả bao gói gửi đến giám định.

- 01 (Một) kéo làm bằng kim loại là phương tiện dùng vào việc phạm tội.

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, không có pin bên trong, có số IMEI: 359002099127766 của Nguyễn K dùng để cất giấu ma túy.
- Số tiền 550.000đ tạm giữ của Nguyễn Khoa.
- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Realme màu xanh, có số IMEI 1: 862330040391433; số IMEI 2: 862330040391425 là điện thoại Nguyễn Khoa dùng liên lạc hàng ngày, không sử dụng vào việc phạm tội.
- 01 (Một) xe mô tô hiệu Vision, màu đỏ - nâu - đen, biển số 85B1-680.58 do vợ của K là chị Lê Thị H (Sinh năm 1985, trú tại: Khu phố 4, phường V, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận) đứng tên chủ sở hữu.

Cáo trạng số: 17/CT-VKSPRTC, ngày 15/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm truy tố bị cáo Nguyễn K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo theo điểm b, c khoản 2 Điều 251; Điểm r, s khoản 1 điều 51, điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo từ **03** (Ba) năm **06** (Sáu) tháng đến **04** (Bốn) năm tù. Ngoài ra còn đề nghị xử lý về vật chứng của vụ án.

Bị cáo không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo rất ăn năn hối hận; bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; đủ cơ sở để xác định: Trong các ngày 04 và 07 tháng 10 năm 2020, tại nhà ở của mình thuộc khu phố 4, phường V, thành phố P; Nguyễn K đã 02 lần thực hiện hành vi bán trái phép mỗi lần 01 bạch ma túy (đá) cho Ngô Văn C và Lê Văn H, Trần Thị Kim T, thu được số tiền 400.000 đồng. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Bị cáo là người đã trưởng thành, có sức khỏe để lao động kiếm sống, đủ khả năng nhận thức, biết được việc làm của mình là vi phạm pháp luật; nhưng chỉ vì lười lao động làm ăn chân chính, muốn kiếm tiền nhanh và dễ dàng nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm hoạt động quản lý độc quyền của nhà nước về chất ma túy; tiếp tay cho tệ nạn nghiện chất ma túy, ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, vi phạm pháp luật hình sự. Do vậy, cần phải kịp thời đưa bị cáo ra xử lý trước pháp luật; áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra; nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt; đồng thời đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm và các tệ nạn xã hội tại địa phương.

[2.3] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người phạm tội tự thú. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm r, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 54, xem xét xử phạt bị cáo tại khung hình phạt liên kê là phù hợp.

[2.4] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm về việc định tội và định khung hình phạt đối với bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo là hoàn toàn tương xứng với tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm cho xã hội; quan điểm về xử lý vật chứng là có căn cứ và đúng pháp luật, nên chấp nhận.

[2.5] Đối với Ngô Văn C, Lê Văn H, Trần Thị Kim T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an tỉnh Ninh Thuận và Công an thành phố Phan Rang-Tháp Chàm đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng trên là đúng quy định pháp luật.

[2.6] Đối với người đàn ông tên P (Không rõ họ tên, địa chỉ) đã bán ma túy cho Nguyễn K, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, làm rõ và đề nghị xử lý sau khi đủ căn cứ nên không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[2.7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ quy định tại Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; HĐXX nghĩ nên:

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 (Một) gói niêm phong là mẫu vật hoàn lại sau giám định chất ma túy mã số: PS3A, ký hiệu PS3-060000, trên túi niêm phong có chữ kí, ghi tên Lê Ngọc T, Huỳnh Ngọc T, Nguyễn Văn C. Bên trong gói niêm phong có chứa 0,4571 gam ma túy loại Methamphetamine cùng với tất cả bao gói gửi đến giám định.

+ 01 (Một) gói niêm phong bên trong có 01 cây kéo làm bằng kim loại. Bên ngoài có dán giấy niêm phong của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh

Ninh Thuận ngày 08/10/2020; trên giấy niêm phong có chữ kí và họ tên của điều tra viên Nguyễn Anh Đ, cán bộ niêm phong Võ Thanh N, người chứng kiến Nguyễn Thế C và hình ngón trở phải, trái của người bị tạm giữ đồ vật Nguyễn K. Hình dấu tròn màu đỏ của Công an phường V, thành phố P.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước:

+ 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, không có pin bên trong, có số IMEI: 359002099127766 của Nguyễn K dùng để cất giấu trái phép chất ma túy. Bên ngoài có dán giấy niêm phong của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Thuận ngày 08/10/2020; trên giấy niêm phong có chữ kí và họ tên của điều tra viên Nguyễn Anh Đ, cán bộ niêm phong Võ Thanh N, người chứng kiến Nguyễn Thế C và hình ngón trở phải, trái của người bị tạm giữ đồ vật Nguyễn K. Hình dấu tròn màu đỏ của Công an phường V, thành phố P.

+ Số tiền 400.000 đồng là tiền do Nguyễn K bán ma túy mà có.

- Đối với 01 (Một) điện thoại di động hiệu Realme màu xanh, có số IMEI 1: 862330040391433; số IMEI 2: 862330040391425 là điện thoại Nguyễn K dùng liên lạc hàng ngày, không sử dụng vào việc phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho K là có căn cứ.

- Đối với 01 (Một) xe mô tô hiệu Vision, màu đỏ - nâu - đen, biển số 85B1-680.58 do vợ của K là chị Lê Thị H (Sinh năm 1985, trú tại: Khu phố 4, phường V, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận) đứng tên chủ sở hữu. Chị H không biết K sử dụng xe để đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị H là phù hợp.

- Đối với số tiền 150.000 đồng không liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả cho Nguyễn K là phù hợp.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào: Điểm b, c khoản 2 điều 251; điểm r, s khoản 1 điều 51; điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn K **04** (Bốn) năm tù. Hạn tù tính từ ngày 08/10/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 (Một) gói niêm phong là mẫu vật hoàn lại sau giám định chất ma túy mã số: PS3A, ký hiệu PS3-060000, trên túi niêm phong có chữ kí, ghi tên Lê Ngọc T, Huỳnh Ngọc T, Nguyễn Văn C. Bên trong gói niêm phong có chứa 0,4571 gam ma túy loại Methamphetamine cùng với tất cả bao gói gửi đến giám định.

+ 01 (Một) gói niêm phong bên trong có 01 cây kéo làm bằng kim loại. Bên ngoài có dán giấy niêm phong của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Thuận ngày 08/10/2020; trên giấy niêm phong có chữ kí và họ tên của điều tra viên Nguyễn Anh Đ, cán bộ niêm phong Võ Thanh N, người chứng kiến Nguyễn Thế C và hình ngón trỏ phải, trái của người bị tạm giữ đồ vật Nguyễn K. Hình dấu tròn màu đỏ của Công an phường V, thành phố P.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước:

+ 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, không có pin bên trong, có số IMEI: 359002099127766 của Nguyễn K dùng để cất giấu trái phép chất ma túy. Bên ngoài có dán giấy niêm phong của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Thuận ngày 08/10/2020; trên giấy niêm phong có chữ kí và họ tên của điều tra viên Nguyễn Anh Đ, cán bộ niêm phong Võ Thanh N, người chứng kiến Nguyễn Thế C và hình ngón trỏ phải, trái của người bị tạm giữ đồ vật Nguyễn K. Hình dấu tròn màu đỏ của Công an phường V, thành phố P.

Các vật chứng nêu trên, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Ninh Thuận đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/02/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P, tỉnh Ninh Thuận và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Số tiền 400.000 đồng (*Bốn trăm nghìn đồng*). Đây là số tiền Nguyễn K có được khi bán trái phép chất ma túy.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền: 400.000 đồng (*Bốn trăm nghìn đồng*) theo Ủy nhiệm chi số: 05 ngày 05/02/2021 của Công an thành phố P cho đơn vị nhận tiền là Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn K phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Án xử công khai có mặt bị cáo; Quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 05-3-2021).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- CQĐT Công an TP. PR-TC;
- CQTHAHS Công an TP. PR-TC;
- VKSND TP. PR-TC;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Vũ Thị Hồng

